

Bản án số: 122/2026/HS-ST

Ngày 26 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mậu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thanh Trà và ông Vũ Quốc Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang, Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2026/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2026/QĐXX-HS ngày 07 tháng 5 năm 2026, đối với:

Bị cáo: Lò Văn T, sinh ngày 06/8/2000; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Nà V, xã M, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 06/12; chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn T1 (đã chết) và bà Lò Thị T2 (đã chết); chưa có vợ và có 01 con; tiền án: 01. Tại Bản án số: 101/2025/HSST ngày 12/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Sơn La) xử phạt Lò Văn T 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; quá trình hoạt động xã hội của bản thân: Không; hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam số 02 - Công an tỉnh P (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trại giam V1 – Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Duy T3 – Chức vụ: Giám Thị; địa chỉ: Thôn V, xã Đ, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn T bị xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số: 101/2025/HSST ngày 12/06/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Ngày 06/8/2025, Lò Văn T có quyết định điều chuyển từ Trại tạm giam Công an tỉnh S đến chấp hành án tại Trại giam V1 thuộc xã Đ, tỉnh Phú Thọ, đến ngày 22/8/2025, có Quyết định điều chuyển đến chấp hành án tại Phân trại số B, Trại giam V1. Quá trình chấp hành án, Trưởng được phân công

lao động, học nghề tại Đội phạm nhân số 12 thuộc P, Trại giam V1. Ngày 03/11/2025, Đội phạm nhân số 12 gồm 45 phạm nhân được cán bộ quản giáo Nguyễn Quang H (cán bộ của Trại giam V1) nhận và dẫn giải đi lao động, học nghề tại Xưởng cơ khí thuộc Phân trại số B, Trại giam V1. Khi ra đến xưởng lao động, các phạm nhân được phổ biến nội quy lao động, học nghề theo từng tổ, trong đó Lò Văn T được phân công làm việc tại tổ phun sơn cùng với 04 phạm nhân khác. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, do nhớ nhà và thấy cán bộ quản giáo Nguyễn Quang H đang đi kiểm tra đôn đốc, hướng dẫn phạm nhân khác lao động, học nghề thiếu quản lý, giám sát nên T nảy sinh ý định trốn khỏi trại giam. Lò Văn T lấy lý do đi vệ sinh ở khu vực bên cạnh giáp nhà xưởng để đi ra khỏi vị trí lao động. Tại đây, T cởi bỏ áo phạm nhân để tránh bị cán bộ và người dân phát hiện, chiếc áo phạm nhân T cho vào túi nilon màu trắng treo lên móc treo quần áo tại xưởng lao động và thay quần áo dân sự màu đen. Sau đó, T đi qua cánh cửa của tường rào tiếp giáp bờ ao, men theo bờ ao của Trại giam đi sang khu trồng rau rồi đi đến khu vực tiếp giáp với khu nhà dân. Khi đến đây, T nhảy qua mương nước phân định giữa trại giam và khu nhà dân để trèo lên khu vực dốc sang khu nhà dân, sau đó đi theo hướng ra thôn Đ, xã Đ, tỉnh Phú Thọ. Đến khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, cán bộ Nguyễn Quang H không thấy phạm nhân Lò Văn T tại vị trí lao động nên đã bắn súng báo động và báo cáo chỉ huy Phân trại. Lãnh đạo Trại giam huy động các bộ phận nghiệp vụ, Cảnh sát bảo vệ tiến hành truy bắt phạm nhân Lò Văn T theo dấu vết nóng. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, tổ truy bắt của Trại giam V1 phối hợp với Công an xã Đ, tỉnh Phú Thọ bắt được Lò Văn T khi đang trên đường trốn chạy tại ven đồi cây bạch đàn thuộc thôn Đ, xã Đ, tỉnh Phú Thọ cách vị trí Phân trại số B – Trại giam V1 2,8km về phía Nam. Tổ Công tác đã tiến hành lập biên bản vụ việc theo quy định của pháp luật (BL: 18, 84).

Ngày 04/11/2025, Trại giam V1 đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự “Trốn khỏi nơi giam” theo quy định tại khoản 1 điều 386 Bộ luật hình sự và ngày 05/11/2025, bàn giao toàn bộ hồ sơ vụ án nêu trên cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P để điều tra theo thẩm quyền (BL: 25, 26).

Ngày 05/12/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P có văn bản đề nghị Trại giam V1 trích xuất phạm nhân Lò Văn T đến chấp hành án tại Trại tạm giam số 2 – Công an tỉnh P để phục vụ các hoạt động điều tra.

Khám nghiệm hiện trường: Ngày 18/11/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định nơi xảy ra vụ việc tại khu xưởng lao động dạy nghề đội số 12 phân trại số 2 thuộc Trại giam V1. Khu lao động đội số 12 là khu vực xây dựng xung quanh rào tôn, phần mái lợp tôn lạnh. Lối ra vào khu xưởng có một cửa duy nhất mở về hướng Bắc, tiếp giáp phía Tây của xưởng là ao, phía Đông là lối đi ra đội sản xuất số 13, đi từ phía Bắc là dẫn đến khu giam phạm nhân của phân trại số 2. Hiện trường cụ thể ghi nhận các vị trí như sau:

(1): Bàn kim loại có kích thước 0,75x1,2x0,7m là vị trí T đang lao động thì nảy sinh ý định bỏ trốn. Bên trên mặt bàn là bộ dụng cụ phun sơn, vị trí (1) cách tường phía Bắc 3,15m, cách tường phía Tây 1,15m.

(2): Móc treo quần áo tiếp giáp bờ tường phía Tây của khu xưởng là vị trí T cởi áo phạm nhân để bỏ trốn, vị trí này cách cánh cửa ra vào phía Tây khu xưởng 0,4m. Phát hiện trên giá treo quần áo có 01 túi nilon màu trắng bên trong có 02 áo phạm nhân có hàng cúc màu đen, lưng áo in chữ “Phạm nhân” màu đỏ mờ.

(3): Cửa ra vào ở vị trí T của tường rào tiếp giáp với ao có kích thước 1,37x1x1m hiện đã được hàn cố định.

(4): Mương nước ngăn cách khu trồng rau của Phân trại số 2 – Trại giam V1 và khu nhà dân, đây là ranh giới giữa Trại giam và khu nhà dân. Từ vị trí (3) đến (4) là 310 mét. Số (4) tiếp giáp với lối đường đất có độ dốc 75%, rộng 1,2m, độ dài từ mương nước lên mặt nền sân bằng đất của nhà dân là 15m.

(5): Vị trí bắt giữ được Lò Văn T tại ven đồi bạch đàn thuộc khu vực thôn Đ, xã Đ, tỉnh Phú Thọ cách vị trí số (4) 2,8km về phía Nam.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ 01 chiếc áo phạm nhân có hàng cúc màu đen, mặt sau có chữ phạm nhân màu đỏ mờ, đã qua sử dụng của Lò Văn T tại vị trí số (2) là áo do Lò Văn T cởi ra trước khi bỏ trốn khỏi trại giam (BL: 32-52).

* Đối với thương tích của Lò Văn T: Sau khi bị bắt giữ, T có vết thương tại phần mềm vùng đỉnh đầu kích thước 3x4cm, quá trình điều tra T khai nhận khi bỏ trốn tại sườn đồi bạch đàn thuộc thôn M, xã Đ, tỉnh Phú Thọ, T bị vấp chân vào gốc cây dẫn đến bị ngã đập đầu vào đá ở sườn đồi. Đây là thương tích nhẹ do T tự gây ra, không phải do ai đe dọa, đánh đập, hiện đã bình phục hoàn toàn, Trường không có yêu cầu đề nghị gì nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý (BL: 84, 87-98).

Tại Cáo trạng số: 128/CT-VKSKV9 ngày 20/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Trốn khỏi nơi giam”. Áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, phạt Lò Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 08 (tám) năm tù của Bản án số: 101/2025/HSST ngày 12/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La). Buộc bị cáo Lò Văn T chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 09 năm 03 tháng đến 09 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày 16/01/2025. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại Trại giam V1 01 chiếc áo phạm nhân.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện:

Khoảng 9 giờ 45 phút, ngày 03/11/2025, khi đang thực hiện việc lao động cải tạo tại xưởng cơ khí thuộc Phân trại số 2 Trại giam V1 thuộc xã Đ, tỉnh Phú Thọ, phạm nhân Lò Văn T đã lợi dụng sự sơ hở của cán bộ quản giáo trong lúc phạm nhân lao động học nghề bỏ trốn khỏi trại giam. Sau khi T bỏ trốn, cán bộ trại giam đã phát hiện và truy bắt. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, T đã bị Tổ truy bắt của Trại giam V1 và Công an xã Đ, tỉnh Phú Thọ bắt giữ khi đang trên đường trốn chạy tại ven đồi cây bạch đàn thuộc khu vực thôn Đ, xã Đ, tỉnh Phú Thọ cách vị trí phân trại số B Trại giam V 2,8km về phía Nam.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, lời khai người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của bị cáo Lò Văn T đã phạm vào tội “Trốn khỏi nơi giam” được quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

“ 1. Người nào đang ... chấp hành án phạt tù mà bỏ trốn, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất của vụ án tuy là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động bình thường, đúng pháp luật của cơ quan tư pháp, ảnh hưởng đến hiệu quả thực thi pháp luật. Ngoài ra, còn làm ảnh hưởng xấu đến tâm lý của các phạm nhân đang lao động cải tạo tại Trại giam. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy. Bị cáo là người có nhân thân xấu. Tại Bản án số 101/HSST/HSST ngày 12/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chưa được xóa án tích, lần phạm

tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và tổng hợp hình phạt với Bản án số: 101/HSST/HSST ngày 12/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Sơn La) theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc áo phạm nhân có hàng cúc màu đen, mặt sau có chữ phạm nhân màu đỏ mờ là tài sản của Trại giam V1 cho bị cáo T mặc trong quá trình cải tạo tại trại. Khi ra khu vực lao động và nảy sinh ý định bỏ trốn, T đã thay chiếc áo này treo tại móc treo quần áo cạnh xưởng lao động rồi mặc áo bình thường để bỏ trốn nên cần trả lại cho Trại giam V1 là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội “Trốn khỏi nơi giam”.

Áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 08 (tám) năm tù của Bản án số: 101/2025/HSST ngày 12/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Sơn La). Buộc bị cáo Lò Văn T chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2025 (theo Quyết định thi hành án phạt tù số: 01/2025/QĐ-TA ngày 17/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La).

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại Trại giam V1 01 chiếc áo phạm nhân có hàng cúc màu đen, mặt sau có chữ phạm nhân màu đỏ mờ.

(Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2026).

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA tỉnh Phú Thọ;
- VKSND KV 9-PT;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Mâu Văn Mùi